

Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2021

BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU QUÝ BÁO CÁO SOÁT XÉT GIỮA NĂM 2021**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội**

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063 Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật hàng hải do sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần

Số vốn điều lệ là 151.397.450.000 đồng tương đương 15.139.745 Cổ phiếu

Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật hàng hải xin giải trình về số liệu báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty do các nguyên nhân sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ II/2021	QUÝ II /2020	Chênh lệch (Tăng, giảm)	Tỷ lệ (Tăng, giảm)	GHI CHÚ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	45,071,390,974	51,850,998,901	(6,779,607,927)	-13%	
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02						
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		45,071,390,974	51,850,998,901	(6,779,607,927)	-13%	
4.Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41,447,149,380	46,043,891,700	(4,596,742,320)	-10%	
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3,624,241,594	5,807,107,201	(2,182,865,607)	-38%	
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	319,686,650	463,783,635	(144,096,985)	-31%	
7.Chi phí tài chính	22	VI.4	407,879,610	1,470,744,213	(1,062,864,603)	-72%	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		381,768,963	971,031,477	(589,262,514)	-61%	
8.Chi phí bán hàng	25	VI.5	251,739,775	264,896,400	(13,156,625)	-5%	
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7,282,536,664	8,171,866,249	(889,329,585)	-11%	
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(3,998,227,805)	(3,636,616,026)	(361,611,779)	10%	
11.Thu nhập khác	31	VI.7	251,412,029	175,800,794	75,611,235	43%	
12.Chi phí khác	32	VI.8	1,540,496,260	19,947,297	1,520,548,963	7623%	
13.Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1,289,084,231)	155,853,497	(1,444,937,728)	-927%	
14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(5,287,312,036)	(3,480,762,529)	(1,806,549,507)	52%	
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-		
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-		
17.Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(5,287,312,036)	(3,480,762,529)	(1,806,549,507)	52%	



- 1. Về doanh thu:** Doanh thu quý 6 tháng đầu năm 2021 giảm 13% so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng số tiền là 6.779.607.927 đồng là do Công ty cũng không tránh khỏi ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19
- 2. Về giá vốn** 6 tháng đầu năm 2021 giảm 10% tương ứng với doanh thu do chi phí Nguyên vật liệu tăng
- 3. Doanh thu hoạt động tài chính** 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với số tiền là 144.096.985 đồng do lãi tiền gửi giảm, Lãi đầu từ trái phiếu, đầu tư đều giảm
- 4. Chi phí tài chính** 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với số tiền là 589.262.514 đồng là do Công ty không phát sinh thêm nhiều các khoản vay ngắn hạn.
- 5. Chi phí bán hàng** 6 tháng đầu năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với số tiền là 13.156.625 đồng, do công ty đã có sự kiểm soát tốt về chi phí
- 6. Doanh thu khác** 6 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm ngoái vì đã có phát sinh tăng do thanh lý được một số vật tư thu hồi
- 7. Chi phí khác** 6 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm ngoái do bán lỗ thanh lý một số tài sản không còn giá trị sử dụng
- 8. Lợi nhuận sau thuế** 6 tháng đầu năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm ngoái tăng cũng là do một trong số các yếu tố trên.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp Quý II/2021 tăng so với cùng kỳ năm ngoái

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI



GIÁM ĐỐC
Loràn Lohi Kim Ngân



Hải Phòng, ngày 12 tháng 10 năm 2021

BẢN GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU QUÝ BÁO CÁO SOÁT XÉT GIỮA NĂM 2021

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Hàng Hải

Địa chỉ trụ sở chính: Số 8A đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200563063 Công ty Cổ phần cung ứng và dịch vụ kỹ thuật hàng hải do sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2003 và cấp thay đổi lần thứ 15 vào ngày 23/10/2018

Số vốn điều lệ là 151.397.450.000 đồng tương đương 15.139.745 Cổ phiếu

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải xin giải trình về số liệu số dư đầu kỳ của năm 2021 của Công ty do các nguyên nhân sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh trước kiểm toán	Số liệu sau điều chỉnh sau kiểm toán	Chênh lệch		NGUYÊN NHÂN
				Số tiền	%	
A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
Tiền	111	7,277,542,907	6,958,328,543	(319,214,364)	-4.59%	Ghi nhận lại khoản tiền gửi không kỳ hạn
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	60,620,066,741	60,687,364,198	67,297,457	0.11%	Xác nhận lại số công nợ của Công ty TNHH vận tải biển và TM Hoà Phát, Công ty TNHH Dịch vụ vận tải biển Tự Thành và các khách hàng khác chiếm từ 10% trở lên tổng số nợ phải thu khách hàng
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5,542,770,373	5,355,898,017	(186,872,356)	-3.49%	Phân loại từ trả trước cho người bán về kỳ quỹ, ký cược.
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	287,261,606	787,261,606	500,000,000	63.51%	Bổ sung khoản thu cho vay cho Công ty Cổ phần thực phẩm VIJAI
Phải thu ngắn hạn khác	136	25,809,112,094	25,828,156,145	19,044,051	0.07%	Phân loại từ tài khoản thẻ về phải thu khác và bù trừ công nợ cùng đối tượng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(11,996,061,646)	(25,195,124,960)	(13,199,063,314)	52.39%	- Trích lập bổ sung dự phòng khó đòi lũy kế đến 31/12/2019 với số tiền là : 8.574.540.273 đồng - Trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi năm 2020 là 4.621.675.241 đồng
Hàng tồn kho	140	31,224,561,831	19,277,549,589	(11,947,012,242)	-61.97%	Ghi nhận lại chi phí vật tư phát hiện thiếu khi kiểm kê(2017-2019)
Nguyên giá TSCĐ vô hình	228	673,632,000	2,662,692,000	1,989,060,000	74.70%	Ghi nhận lại phần kết chuyển chi phí phần mềm PERP đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ 31/12/2019
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	229	(40,000,000)	(437,812,000)	(397,812,000)	90.86%	Đánh giá lại khấu hao
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	2,976,386,346	1,347,638,346	(1,628,748,000)	-120.86%	Ghi nhận lại phần kết chuyển chi phí phần mềm PERP đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ 31/12/2019
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(112,482,070)	(657,679,412)	(545,197,342)	82.90%	Trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 2020



CHỈ TIÊU	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh trước kiểm toán	Số liệu sau điều chỉnh sau kiểm toán	Chênh lệch		NGUYÊN NHÂN
				Số tiền	%	
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	548,296,988	586,295,089	37,998,101	6.48%	Phân loại dài hạn sang ngắn hạn
Chi phí trả trước dài hạn	261	1,073,977,742	1,035,980,641	(37,997,101)	-3.67%	Phân loại dài hạn sang ngắn hạn
Phải trả người bán ngắn hạn	311	10,736,938,505	10,817,539,606	80,601,101	0.75%	Phân loại phải trả ngắn hạn khác về phải trả người bán
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	10,305,702	10,129,702	(176,000)	-1.74%	Bù trừ công nợ cùng đối tượng
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	37,977,308	632,285,788	594,308,480	93.99%	Phân loại chi phí tạm tính tại Myanmar và chi phí phần mềm
Phải trả ngắn hạn khác	319	22,733,597,705	22,499,599,212	(233,998,493)	-1.04%	Phân loại phải trả ngắn hạn khác về phải trả người bán và chi phí phải trả ngắn hạn
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421	15,618,910,085	(10,470,343,113)	(26,089,253,198)	249.17%	Điều chỉnh lại sau khi xác nhận lại chi phí
B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD						
Giá vốn hàng bán	11	45,844,985,700	46,043,891,700	198,906,000	0.43%	Điều chỉnh lại sau khi xác nhận lại chi phí
Chi phí tài chính	22	925,546,871	1,470,744,213	545,197,342	37.07%	Điều chỉnh lại sau khi xác nhận lại chi phí
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,059,049,304	8,171,866,249	2,112,816,945	25.85%	Điều chỉnh chi phí dự phòng khoản thu khó đòi
Chi phí khác	32	19,778,997	19,947,297	168,300	0.84%	Điều chỉnh lại sau khi xác nhận lại chi phí
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(623,673,942)	(3,480,762,529)	(2,857,088,587)	82.08%	

Trên đây là các giải trình của Công ty Cổ phần Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật hàng hải về điều chỉnh số liệu đầu kỳ năm 2021.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong bản giải trình này chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Xin trân trọng thông báo!

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HÀNG HẢI



GIÁM ĐỐC
Trần Thị Kim Ngân

